

**HỢP ĐỒNG HẠN MỨC BAO THANH TOÁN BÊN MUA HÀNG**

(Áp dụng cho BTT bên mua hàng)

Số: /HĐHM/TCB -

Hôm nay, ngày/...../20....., tại, chúng tôi gồm có:

1. BÊN CẤP HẠN MỨC**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM - TECHCOMBANK**

Chi nhánh:

Địa chỉ tại:

Do Ông/ chức vụ làm đại diện theo giấy uỷ

Bà: quyền số ngày/...../20..... của

Điện thoại: Fax:

*(Sau đây gọi tắt là "Techcombank")***2. BÊN ĐƯỢC CẤP HẠN MỨC:**

Công ty:

Trụ sở tại:

ĐKKD số: do cấp ngày/...../.....

Do Ông/ chức vụ: làm đại diện theo giấy uỷ

Bà: quyền số ngày/...../20..... của

(Sau đây gọi tắt là "Khách hàng")

Sau khi xem xét nhu cầu và khả năng của các bên, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng hạn mức bao thanh toán bên mua hàng (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") để làm cơ sở cho Khách hàng thực hiện các giao dịch bao thanh toán tại Techcombank theo hạn mức bao thanh toán với các điều khoản quy định như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được các bên hiểu thống nhất như sau:

- 1.1 BTT bên mua hàng:** là việc Techcombank mua lại có bảo lưu quyền truy đòi các khoản phải trả của KH là bên mua hàng thông qua việc ứng trước tiền thanh toán cho bên bán hàng và được KH hoàn trả tiền ứng trước, lãi và phí theo thỏa thuận
- 1.2 Người mua:** là khách hàng tại hợp đồng này, được hiểu là bên mua hàng/ sử dụng dịch vụ và có nghĩa vụ thanh toán cho Người bán theo quy định trong hợp đồng mua, bán hàng hóa/cung ứng dịch vụ, là người cư trú theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 1.3 Người bán:** là các cá nhân/tổ chức kinh tế bao gồm người cư trú và người không cư trú bán hàng hóa/cung ứng dịch vụ và được thụ hưởng các khoản thanh toán phát sinh từ việc bán hàng hoá/cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận giữa bên bán hàng và bên mua hàng tại hợp đồng mua, bán hàng hóa/cung ứng dịch vụ.
- 1.4 Quyền truy đòi:** Là quyền Techcombank được phép áp dụng khi (i) Ngay sau ngày đến hạn thanh toán khoản phải trả mà KH chưa thanh toán, (ii) Có dấu hiệu trong hoạt động kinh doanh của KH ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả khoản ứng trước của KH; (iii) Techcombank phải thực hiện hoàn trả, nộp lại khoản phải thu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc

bất kỳ bên thứ ba nào, theo đó Techcombank sẽ có quyền yêu cầu KH thực hiện việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đã ứng trước, lãi và các chi phí phát sinh theo Hợp đồng này cho Techcombank.

- 1.5 Khoản phải trả:** là khoản phải trả phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng/cung ứng dịch vụ giữa Người bán và Người mua được Techcombank chấp nhận thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán người mua
- 1.6 Hạn mức bao thanh toán bên mua hàng:** là giá trị ứng trước các khoản phải trả tối đa tại mọi thời điểm mà Techcombank chấp thuận đối với Khách hàng theo thỏa thuận giữa Techcombank và Khách hàng trong một khoảng thời gian xác định được quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. HẠN MỨC BAO THANH TOÁN, ĐỒNG TIỀN BAO THANH TOÁN, BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, LÃI VÀ PHÍ DỊCH VỤ BAO THANH TOÁN

- 2.1. Tổng giá trị khoản phải trả được bao thanh toán :** Không vượt quá
- 2.2. Tỷ lệ ứng trước:** Techcombank cam kết ứng trước đối với các khoản phải trả đủ điều kiện bao thanh toán theo quy định tại Hợp đồng này với tỷ lệ ứng trước tối đa là% trị giá khoản phải trả.
- 2.3. Giá trị hạn mức bao thanh toán:**

(Bằng chữ.....)

Trong thời hạn cung cấp hạn mức nêu tại Điều 2.5 dưới đây, Khách Hàng phải chuyển nhượng cho Techcombank các khoản phải trả và phải bảo đảm tổng số dư ứng trước bao thanh toán các khoản phải trả tại mọi thời điểm chuyển nhượng không vượt quá giá trị HM BTT nêu trên và tại mọi thời điểm khoản phải trả phải được chuyển nhượng phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như chính sách, quy định nội bộ của Techcombank.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên có thể thỏa thuận điều chỉnh lại Giá trị hạn mức bao thanh toán. Việc điều chỉnh này cần được lập thành văn bản/phụ lục của Hợp đồng này.

- 2.4. Mục đích sử dụng tiền ứng trước:**
Mục đích sử dụng tiền ứng trước : Thanh toán chi phí đầu vào, bổ sung vốn lưu động.
- 2.5. Thời hạn cung cấp hạn mức:**tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Khi hết thời hạn sử dụng hạn mức, tùy vào tình hình thực tế, nhu cầu, khả năng đáp ứng của mỗi bên, Techcombank và Khách hàng có thể thỏa thuận việc gia hạn thời hạn cung cấp hạn mức hoặc cập hạn mức mới cho kỳ tiếp theo.
- 2.6. Thời hạn bao thanh toán:** Là thời hạn tối đa của từng khoản ứng trước bao thanh toán tại mỗi lần giải ngân.

Thời hạn bao thanh toán (=) Thời hạn thanh toán còn lại của khoản phải thu + tối đa 60 ngày.
Thời hạn bao thanh toán được xác định cụ thể tại Đề nghị chuyển nhượng khoản phải thu kèm cam kết hoàn trả tại từng lần giải ngân bao thanh toán.

- 2.7. Lãi suất ứng trước:**
- 2.7.1. Tùy thuộc từng thời điểm giải ngân tiền ứng trước của Techcombank cho Khách hàng, hai bên sẽ thỏa thuận mức lãi suất bao thanh toán phù hợp trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các bên.
- 2.7.2. Mức lãi suất bao thanh toán thỏa thuận được quy định cụ thể trên Đề xuất ứng trước KPT kèm Cam kết hoàn trả (theo mẫu do Techcombank cung cấp) được lập theo mỗi lần giải ngân và không thay đổi trong suốt thời hạn ứng trước quy định trừ khi hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

- 2.7.3. Tiền lãi ứng trước được tính trên cơ sở số dư ứng trước thực tế và thời gian ứng trước thực tế, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 2.7.4. Lãi suất bao thanh toán được quy đổi theo tỷ lệ %/năm, tính theo từng lần bao thanh toán, trên cơ sở một năm 365 ngày.
- 2.7.5. Khi đến hạn mà gốc, lãi của khoản ứng trước BTT không được trả hoặc trả không đầy đủ theo thỏa thuận thì KH phải trả lãi như sau:
- Lãi trên gốc BTT theo lãi suất trong hạn đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn ứng trước BTT mà đến hạn chưa trả;
 - Trường hợp KH không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định trên, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do Techcombank và KH thỏa thuận. Lãi chậm trả không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
 - Trường hợp nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn, thì KH phải trả lãi trên nợ gốc BTT quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

2.8. Phí bao thanh toán (nếu có): theo biểu phí Techcombank công bố từng thời kỳ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí bao thanh toán theo quy định của Techcombank tại thời điểm đến hạn hoàn trả tiền ứng trước hoặc một thời điểm khác được thỏa thuận bằng văn bản giữa Techcombank và Khách hàng (nếu có).

2.9. Đồng tiền BTT, đồng tiền trả gốc, lãi ứng trước:

2.9.1. Đồng tiền BTT là đồng Việt Nam.

Trường hợp đồng tiền BTT bằng ngoại tệ, Techcombank sẽ xem xét, quyết định BTT bằng ngoại tệ đối với khoản phải thu cho KH là người cư trú phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và đáp ứng điều kiện sau đây:

- ✓ KH sử dụng tiền BTT để thanh toán, chi trả cho các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật; hoặc
- ✓ KH là doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hằng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu.

2.9.2. Đồng tiền trả lãi, phí: là đồng tiền BTT.

- ✓ Khách hàng nhận tiền ứng trước bằng đồng tiền nào thì hoàn trả bằng đồng tiền đó, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước về quản lý ngoại hối nếu nhận nợ bằng ngoại tệ.
- ✓ Trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn : Theo quy định Techcombank.
- ✓ Trường hợp khách hàng quá hạn và có các khoản nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn, nợ gốc trong hạn, nợ lãi trong hạn, các khoản chi phí phạt do quá hạn (nếu có) thì thứ tự ưu tiên thu nợ là : nợ gốc quá hạn, nợ gốc trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi trong hạn, các khoản chi phí phạt do quá hạn (nếu có)

2.10. Biện pháp bảo đảm :

Chi tiết về quan hệ bảo đảm tại điều khoản này sẽ được quy định cụ thể trong các Hợp đồng bảo đảm giao kết độc lập giữa Teccombank và Khách hàng hoặc/và thực hiện theo các quy định điều kiện của Techcombank về việc quản lý, xử lý, áp dụng các biện pháp bảo đảm nghĩa.

ĐIỀU 3. THỦ TỤC THAM GIA, DỊCH VỤ CUNG CẤP:

3.1. Thủ tục để Khách hàng tham gia dịch vụ bao thanh toán do Techcombank cung cấp:

3.1.1 Khách hàng phải chuyển nhượng toàn bộ các khoản phải trả được Techcombank chấp thuận cung cấp dịch vụ bao thanh toán tối thiểu trong thời hạn của HM ứng trước BTT theo Điều 2.4 của Hợp đồng này, thể hiện bằng:

- a) Thông báo chuyển nhượng khoản phải trả theo mẫu do Techcombank cung cấp, hoặc
- b) Các thỏa thuận bằng văn bản khác giữa Khách hàng và Người mua được Techcombank chấp thuận.

Ngay khi khách hàng gửi « Đề xuất ứng trước khoản phải trả kiêm cam kết hoàn trả » cho Techcombank, Techcombank có toàn quyền sở hữu khoản phải trả đã nhận chuyển nhượng từ khách hàng.

3.1.2 Để sử dụng Mức BTT, Thông báo chuyển nhượng khoản phải trả phải được gửi cho người bán và phải được người bán xác nhận và đồng ý với nội dung trên thông báo này.

3.2. Dịch vụ liên quan đến bao thanh toán Techcombank cung cấp cho Khách hàng :

Bằng và phù hợp với các điều kiện tại Hợp đồng này, Techcombank cung cấp cho Khách hàng dịch vụ bao thanh toán bao gồm: Ứng trước khoản phải trả có truy đòi ; Dịch vụ quản lý thông tin về khoản phải trả

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN HẠN MỨC ỨNG TRƯỚC BAO THANH TOÁN

4.1 Phương thức giải ngân ứng trước bao thanh toán:

Khách hàng được Techcombank ứng trước bao thanh toán trong Hợp đồng này theo phương thức chuyển khoản cho người bán.

4.2 Chứng từ ứng trước theo HM ứng trước BTT

Mỗi khi có nhu cầu ứng trước theo HM ứng trước BTT NM, Khách hàng phải gửi cho Techcombank các tài liệu sau đây:

- a) Đề xuất ứng trước khoản phải trả (bản gốc)
- b) Hồ sơ khoản phải trả: Hợp đồng/Đơn đặt hàng (bản gốc); Hóa đơn (bản gốc)
- c) Thông báo chuyển nhượng khoản phải trả (bản gốc).
- d) Các chứng từ khác có liên quan:

+

[Lưu ý : Phần chứng từ cụ thể CCA có thể chi tiết lại theo phê duyệt hạn mức]

4.3 Thủ tục cho từng lần ứng trước theo HM ứng trước BTT:

- a) Techcombank sẽ xem xét và quyết định bao thanh toán cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện, quy định của Techcombank về dịch vụ bao thanh toán. Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện đúng theo các quy định, yêu cầu của Techcombank về các thủ tục, điều kiện bao thanh toán cho từng lần bao thanh toán cụ thể.
- b) Khách hàng có nghĩa vụ chuyển cho Techcombank đầy đủ chứng từ theo quy định tại mục 4.2 của Hợp đồng này.
- c) Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, Techcombank chuyển toàn bộ số tiền ứng trước vào tài khoản được Khách hàng đề nghị tại Đề xuất ứng trước khoản phải trả kiêm cam kết hoàn trả.
- d) Khi hết thời hạn ứng trước bao thanh toán mà Techcombank không nhận được tiền thanh toán từ Người mua, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền đã được ứng trước bao thanh toán, lãi và các loại phí phát sinh cho Techcombank.

4.4 Các điều kiện khác khi thực hiện giải ngân ứng trước bao thanh toán

.....
.....
.....

ĐIỀU 5. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ ĐƯỢC BAO THANH TOÁN**Các khoản phải trả được bao thanh toán phải thỏa mãn các điều kiện sau:**

- 5.1. Không nằm trong các khoản phải trả không được bao thanh toán :
- ✓ Phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ bị pháp luật cấm.
 - ✓ Phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có thời hạn thanh toán còn lại dài hơn 180 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị bao thanh toán.
 - ✓ Phát sinh từ hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có thỏa thuận không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.
 - ✓ Phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.
 - ✓ Đã được bao thanh toán hoặc đã được sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ khác.
 - ✓ Đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
 - ✓ Đang có tranh chấp.
- 5.2 Khách hàng phải chuyển nhượng các khoản phải trả mà đề xuất ứng trước bao thanh toán cho Techcombank và cam kết thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn cho Techcombank
- 5.3 Đối với các khoản phải trả có đồng tiền thanh toán bằng ngoại tệ thì phải đáp ứng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

ĐIỀU 6. THANH TOÁN

- 6.1. Với những khoản ứng trước mà Techcombank đã thực hiện cho Khách hàng theo Hợp đồng này, nhưng sau đó Techcombank bị thu hồi lại theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc một bên thứ ba do tranh chấp thương mại hay vì bất kỳ lý do nào khác thì Techcombank ngay lập tức được áp dụng Quyền truy đòi và Khách hàng có nghĩa vụ phải bồi hoàn/hoàn trả cho Techcombank tất cả khoản phí, phạt, lệ phí phát sinh mà Techcombank phải gánh chịu ngay khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Techcombank.
- 6.2. Trường hợp Techcombank đã áp dụng Quyền truy đòi theo Hợp đồng này đối với Khách hàng mà Khách hàng không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ, thì Techcombank có quyền tiếp tục yêu cầu Tổ chức tín dụng thực hiện nghĩa vụ thanh toán với chính khoản phải trả đó theo bảo lãnh thanh toán Tổ chức tín dụng đã cấp cho khách hàng.

ĐIỀU 7. XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI

- 7.1 Khi xảy ra tranh chấp thương mại giữa Khách hàng và Người bán, Techcombank được quyền truy đòi Khách hàng theo các phương thức tại điều 8 của Hợp đồng và Khách hàng có nghĩa vụ giải quyết các tranh chấp hay khiếu nại và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp (kể cả phát sinh từ phía Techcombank trong công tác hỗ trợ, phối hợp giải quyết tranh chấp giữa Khách hàng và Người mua).
- 7.2 Khi nhận được thông báo tranh chấp thương mại từ phía Người bán, Khách hàng phải thông báo ngay cho Techcombank về sự kiện tranh chấp. Thời điểm Techcombank nhận được thông tin có tranh chấp là thời điểm hệ thống email/fax của Techcombank thông báo nhận thành công hoặc thời điểm được ghi trên xác nhận thư tin/xác nhận văn bản/công văn đến.
- 7.3 Nếu tranh chấp thương mại dẫn đến việc Người bán không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, ảnh hưởng tới việc khách hàng thanh toán các khoản phải trả (bao gồm cả khoản phải trả có

tranh chấp và các khoản phải trả khác) thì các khoản phải trả không được bao thanh toán cũng được coi là có tranh chấp. Techcombank sẽ không thực hiện ứng trước cho các khoản phải trả có và/hoặc liên quan đến tranh chấp nếu các khoản phải trả đó chưa được ứng trước

ĐIỀU 8. CÁC PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN TRUY ĐÒI

Tùy thuộc vào các điều kiện thực tế tại thời điểm áp dụng Quyền truy đòi, tại Hợp đồng này Khách hàng và Techcombank đồng ý rằng Techcombank có quyền thực hiện Quyền truy đòi theo bất kỳ phương thức phù hợp nào mà Techcombank thấy khả thi để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức sau :

- 8.1 Techcombank tự động trích tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Techcombank để thu hồi tiền ứng trước và toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng với Techcombank.
- 8.2 Xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức cụ thể quy định trong từng Hợp đồng bảo đảm mà Techcombank ký kết với Khách hàng/Bên Bảo Đảm .
- 8.3 Các biện pháp khác không trái với pháp luật Việt Nam tại thời điểm áp dụng

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TECHCOMBANK

9.1. Quyền của Techcombank:

Techcombank có các quyền sau đây:

- 9.1.1. Techcombank có quyền xem xét, và chủ động xác định, điều chỉnh HM ứng trước BTT đã cấp cho Khách hàng vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này;
- 9.1.2. Từ chối giải ngân tiền ứng trước cho các khoản phải trả trong HM ứng trước BTT nếu những khoản phải trả của Khách hàng không đáp ứng được các quy định có liên quan của Hợp đồng này, hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ ký giữa Khách hàng và Người mua cũng như các quy định của Techcombank tại thời điểm giải ngân;
- 9.1.3. Yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến Khoản phải trả.
- 9.1.4. Yêu cầu Khách hàng chuyển giao toàn bộ bản gốc Hợp đồng mua bán, cung ứng dịch vụ, chứng từ bán hàng, chuyển giao quyền và lợi ích khác mà Khách hàng được hưởng theo quy định tại Hợp đồng mua bán, cung ứng dịch vụ;
- 9.1.5. Áp dụng các phương thức thực hiện Quyền truy đòi theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng này để thu hồi các khoản tiền ứng trước (gốc, lãi), phí liên quan, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường,... theo Hợp đồng này;
- 9.1.6. Thực hiện các biện pháp truy đòi tiền ứng trước trong những trường hợp cần thu hồi tiền ứng trước theo các điều khoản quy định liên quan trong Hợp đồng này;
- 9.1.7. Yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của Khách hàng để hoàn trả tiền ứng trước và lãi ứng trước cho Techcombank khi Khách hàng và Người mua xảy ra tranh chấp thương mại;
- 9.1.8. Được quyền chấm dứt sớm Hợp đồng này khi xảy ra những trường hợp được quy định tại khoản 13.2;
- 9.1.9. Có quyền khiếu nại, khởi kiện Khách hàng ra Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc các thoả thuận có liên quan giữa hai Bên;
- 9.1.10. Được Khách hàng chuyển nhượng tất cả các Khoản phải trả từ Người mua quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này và không cần sự chấp thuận của Người bán, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện và/hoặc thụ hưởng toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của Techcombank theo quy định trong bản Hợp đồng này và các Hợp đồng, các phụ lục, bổ sung, sửa đổi kèm theo

bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, lãi phạt và chi phí khác (nếu có);

- 9.1.11. Chuyển nợ quá hạn số tiền ứng trước BTT trong trường hợp Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đến hạn; Techcombank được thu mức lãi chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn trên số tiền ứng trước ngay khi khoản ứng trước BTT quá hạn tất toán, và một khoản tiền phạt đối với số tiền lãi ứng trước chưa thanh toán theo quy định của Techcombank tính trên số tiền lãi chưa thanh toán và số ngày chậm thanh toán.
- 9.1.12. Các quyền khác được quy định trong Hợp đồng này, các văn bản, cam kết liên quan quy định pháp luật.

9.2. Nghĩa vụ của Techcombank:

Techcombank có các nghĩa vụ sau:

- 9.2.1. Giải ngân tiền ứng trước cho Khách hàng nếu những Khoản phải trả của Khách hàng đáp ứng đủ các quy định có liên quan của Hợp đồng và quy định của pháp luật;
- 9.2.2. Trong trường hợp chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho Bên thứ ba, Techcombank có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản;
- 9.2.3. Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

10.1. Quyền của Khách hàng

Khách hàng có các quyền sau:

- 10.1.1 Nhận tiền ứng trước với những khoản phải trả thuộc HM ứng trước BTT NM mà Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân;
- 10.1.2 Khiếu nại, khởi kiện nếu Techcombank vi phạm các thoả thuận trong Hợp đồng này.

10.2. Nghĩa vụ của Khách hàng

Khách hàng có các nghĩa vụ sau:

- 10.2.1. Cam kết không cầm cố/thế chấp/chuyển nhượng Khoản phải trả phát sinh từ Hợp đồng mua bán với Người bán được Techcombank ứng trước bao thanh toán để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ khác hoặc cho mục đích cấp tín dụng khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản từ Techcombank.
- 10.2.2. Cam kết không có tranh chấp thương mại với người mua trước và trong thời gian sử dụng dịch vụ bao thanh toán tại Techcombank
- 10.2.3. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, báo cáo liên quan đến khoản phải trả và thông báo việc ký Hợp đồng này và việc chuyển nhượng khoản phải trả cho Techcombank tới Người bán và các bên có liên quan theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;
- 10.2.4. Chuyển nhượng cho Techcombank tất cả các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua bán, cung ứng dịch vụ với Người bán quy định tại Điều 3 và không thỏa thuận bao thanh toán với bất kỳ đơn vị bao thanh toán nào khác với những khoản phải trả đã được Techcombank thực hiện bao thanh toán nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Techcombank;
- 10.2.5. Lập Thông báo chuyển nhượng khoản phải trả với nội dung chuyển nhượng cho Techcombank toàn bộ quyền, lợi ích, nghĩa vụ liên quan đến những khoản phải trả muốn được Techcombank bao thanh toán, sau đó gửi cho Techcombank bản đã có chữ ký và dấu của người đại diện khách hàng giao dịch với Techcombank để Techcombank gửi tới Người bán.
- 10.2.6. Kể từ ngày nhận khoản tiền ứng trước đầu tiên đến ngày tất toán toàn bộ các khoản ứng trước, lãi, các khoản đến hạn khác (nếu có), và các khoản chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại

phát sinh theo Hợp đồng này, định kỳ và trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Techcombank, Khách hàng phải cung cấp cho Techcombank các báo cáo về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh cùng các hoạt động liên quan đến tình hình hoạt động của Khách hàng;

- 10.2.7. Không thỏa thuận với Người bán bằng mọi hình thức về việc thực hiện bù trừ nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán theo một phương thức không qua tài khoản bao thanh toán đối với các khoản phải trả thuộc Hợp đồng này;
- 10.2.8. Khách hàng cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đến hạn theo quy định của Hợp đồng này cho Techcombank khi Khách hàng xảy ra tranh chấp thương mại với Người bán và bị Techcombank yêu cầu hoàn lại số tiền đã ứng trước;
- 10.2.9. Giải quyết các tranh chấp thương mại phát sinh với Người bán (nếu có) và tự chịu chi phí giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Techcombank;
- 10.2.10. Chịu phạt vi phạm và Bồi thường mọi thiệt hại cho Techcombank nếu Khách hàng vi phạm Hợp đồng này;
- 10.2.11. Chấp thuận việc Techcombank chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện và/hoặc thụ hưởng toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của Techcombank theo quy định tại Hợp đồng này và các phụ lục/văn bản bổ sung, sửa đổi kèm theo bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, lãi phạt và chi phí khác (nếu có);
- 10.2.12. Thông báo kịp thời cho Techcombank khi có những thay đổi của Khách hàng về vốn, tài sản, tình hình tổ chức, tình trạng hoạt động/pháp lý, giải thể, lâm vào tình trạng phá sản, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, cổ phần hoá, chủ sở hữu, nhân sự thành viên Ban Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, tổng giám đốc/giám đốc, kế toán trưởng, giám đốc tài chính các tranh chấp, các tình huống có khả năng ảnh hưởng tới việc hoàn trả tiền ứng trước;
- 10.2.13. Thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đã ứng trước, lãi và các chi phí phát sinh theo Hợp đồng này cho Techcombank ngay khi Techcombank có thông báo về việc áp dụng Quyền truy đòi và có nghĩa vụ phối hợp với Techcombank khi Techcombank tiến hành các phương thức thực hiện Quyền truy đòi;
- 10.2.14. Thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng này, hợp đồng bảo đảm tài sản (nếu có), văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và tài liệu kèm theo (nếu có);
- 10.2.15. Chịu toàn bộ các rủi ro khi có tranh chấp thương mại xảy ra dẫn đến việc Techcombank không thu được Khoản phải trả;
- 10.2.16. Những nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng này và các văn bản, cam kết liên quan.

ĐIỀU 11. CẤP MỚI HẠN MỨC ỨNG TRƯỚC BAO THANH TOÁN

- 11.1.** Nếu đến thời hạn hết hạn hiệu lực HM ứng trước BTT mà Khách hàng có nhu cầu cấp mới HM ứng trước BTT thì phải gửi công văn đề nghị cấp HM ứng trước BTT mới cho Techcombank ít nhất 01 tháng trước ngày hết hạn hiệu lực cùng các hồ sơ liên quan.
- 11.2.** Nếu đáp ứng đủ các điều kiện, Techcombank sẽ xem xét cấp HM ứng trước BTT mới cho kỳ tiếp theo. Việc cấp HM ứng trước BTT mới sẽ được thể hiện bằng hợp đồng cung cấp HM ứng trước BTT mới, khi đó toàn bộ số dư ứng trước theo các Đề xuất ứng trước khoản phải trả kiểm cam kết hoàn trả của Hợp đồng HM ứng trước BTT này sẽ được chuyển vào hợp đồng mới và khách hàng có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các quy định của hợp đồng cung cấp HM ứng trước BTT mới cùng toàn bộ các quy định tại hợp đồng này nếu chưa được quy định hoặc không trái với các quy định trong hợp đồng cung cấp HM ứng trước BTT mới.
- 11.3.** Trường hợp không được cấp HM ứng trước BTT mới, Techcombank sẽ không giải ngân các khoản ứng trước theo hạn mức cho Khách hàng sau thời điểm HM ứng trước BTT

hết hạn, Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nốt các nghĩa vụ thanh toán đến hạn được quy định trên các Đề xuất ứng trước khoản phải trả kiêm cam kết hoàn trả và theo đúng quy định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 12. TRAO ĐỔI THÔNG TIN

12.1. Địa chỉ thông báo, trao đổi thông tin

Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa hai Bên liên quan đến thực hiện hợp đồng này phải bằng văn bản và phải được gửi tới địa chỉ của các Bên như được qui định dưới đây hoặc gửi tới địa chỉ được các Bên thông báo thay đổi theo từng thời kỳ:

- Techcombank :
- Địa chỉ :
- Số Fax :
- Số điện thoại :
- Khách hàng :
- Địa chỉ :
- Số Fax :
- Số điện thoại :
- Email : _____

Khách hàng có trách nhiệm thông báo, đăng ký bằng văn bản với Techcombank các thông tin về địa chỉ nêu trên nếu có bất kỳ sự thay đổi nào. Mọi thông báo, đăng ký thay đổi địa chỉ của Khách hàng có hiệu lực sau 05 ngày kể từ ngày Techcombank nhận được thông báo hoặc sau khi thông tin địa chỉ thay đổi được cập nhật trên hệ thống của techcombank tùy theo điều kiện nào đến trước.

12.2. Hiệu lực của thông báo

Văn bản thông báo, trao đổi thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này được một bên lập và gửi tới bên nhận theo các phương thức trao đổi thông tin nêu dưới đây và sẽ được coi là đã được nhận bởi bên nhận vào thời điểm:

- Văn bản giấy được gửi trực tiếp tới người có liên quan tại địa chỉ được qui định Điều 12.1 trên đây ; hoặc
- Trường hợp văn bản giấy được gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh: Ngày làm việc kế tiếp ngay sau ngày văn bản giấy được nhận bởi bên nhận.
- Vào ngày làm việc liền sau ngày văn bản được gửi bằng Fax tới số Fax được qui định tại Điều 12.1 trên đây và khi gửi Fax, máy Fax đã thông báo gửi và nhận thành công.
- Vào ngày liền sau ngày Email/ SMS (thư điện tử/ hoặc tin nhắn điện thoại) của bên lập được gửi đi (thời điểm gửi Email/ SMS là thời điểm Email/ SMS đi ra khỏi hệ thống thông tin của bên lập).

ĐIỀU 13. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

13.1. Hợp đồng chấm dứt trong những trường hợp sau:

- 13.1.1. Hết thời hạn cung cấp hạn mức theo quy định tại Điều 2.4 Hợp đồng này và Techcombank không tiếp tục gia hạn thời hạn sử dụng hạn mức cho Khách hàng;
- 13.1.2. Các trường hợp Techcombank đơn phương chấm dứt trước hạn mức HM ứng trước BTT theo quy định tại Điều 13.2 dưới đây;
- 13.1.3. Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.

13.2. Techcombank có quyền điều chỉnh giảm giá trị HM ứng trước BTT hoặc đơn phương chấm dứt trước hạn việc cấp HM ứng trước BTT và áp dụng Quyền truy đòi trước khi xảy ra hoặc có dấu hiệu, nguy cơ xảy ra một trong những trường hợp sau:

- 13.2.1. Techcombank phát hiện tài liệu, thông tin do khách hàng cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
- 13.2.2. Các khoản phải trả trở nên không đáp ứng các điều kiện nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này mà Khách hàng không thông báo cho Techcombank được biết và không hoàn trả đầy đủ cho

Techcombank số tiền ứng trước cùng toàn bộ tiền lãi, phí, chi phí phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này.

- 13.2.3. Khách hàng không còn đáp ứng các điều kiện sử dụng hạn mức ứng trước bao thanh toán quy định tại Hợp đồng này;
- 13.2.4. Khách Hàng không trả hay chậm trả (gốc hoặc lãi hoặc phí và các chi phí khác nếu có) khi Techcombank áp dụng Quyền truy đòi; hoặc Khách hàng phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tại Techcombank hoặc tại Bên thứ ba hoặc Khách Hàng có vi phạm nghĩa vụ thuế;
- 13.2.5. Khách Hàng hay Bên Bảo Đảm theo các Hợp Đồng Bảo Đảm:
- (i) Bị yêu cầu/tự yêu cầu tuyên bố phá sản, giải thể, thanh lý, không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thanh toán;
 - (ii) Tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ 3 tháng trở lên; hoặc chia, tách, sáp nhập, giải thể, thanh lý, chuyển đổi sở hữu, cổ phần hóa hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần;
 - (iii) Khách hàng liên quan đến các vụ kiện, vụ án, hoặc Khách hàng có những thay đổi về giảm vốn điều lệ, Giám đốc, thành viên góp vốn/cổ đông, hoặc những thay đổi về môi trường kinh doanh mà theo quan điểm của Techcombank thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này hoặc hợp đồng mua bán mà Khách hàng ký kết với Người mua;
 - (iv) Có Tổng Giám đốc, Giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, chủ doanh nghiệp hoặc các người quản lý khác của doanh nghiệp bị bắt giữ, truy tố, bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải chấp hành bản án hình sự;
 - (v) Tài sản của Khách Hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ; hoặc
 - (vi) Vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào tại Hợp Đồng Bảo Đảm;
- 13.2.6. Các sự kiện mà theo đánh giá, xem xét của Techcombank là có thể ảnh hưởng xấu về tình hình tài chính của khách hàng dẫn đến nguy cơ không thể thu hồi các khoản phải trả theo đúng thời hạn.
- 13.2.7. Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Techcombank phải chấm dứt hạn mức đã cấp; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán ảnh hưởng tới (i) hoạt động kinh doanh của Techcombank, (ii) ảnh hưởng tới quyền thu hồi khoản tiền ứng trước của Techcombank hoặc (iii) việc thực hiện Hợp đồng cũng như khả năng thu hồi nợ của Techcombank;
- 13.2.8. Thay đổi các điều kiện của thị trường hay bất cứ thay đổi, sự kiện nào mà theo đánh giá của Techcombank sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh của Khách hàng và/hoặc ảnh hưởng tới các khoản phải trả của Khách hàng hoặc khả năng duy trì hạn mức ứng trước bao thanh toán của Techcombank hay đến sự ổn định của thị trường tiền tệ, việc cân đối, huy động vốn trên thị trường, việc thực hiện Hợp đồng này của Techcombank;
- 13.2.9. Khách hàng vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình quy định tại Hợp đồng này và/hoặc các văn bản, thoả thuận có liên quan.

13.3. Hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng

- 13.3.1. Khi Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại Điều 13.1 trên đây, Khách hàng có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ còn tồn đọng theo Hợp đồng này với Techcombank.
- 13.3.2. Thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn là (i) thời điểm theo thỏa thuận của các bên nếu chấm dứt theo Điều 13.1.2 Hợp đồng này; hoặc (ii) là thời điểm được Techcombank xác định tại Thông báo chấm dứt hợp đồng nếu chấm dứt theo Điều 13.2 Hợp đồng này.

- 13.3.3. Thông báo chấm dứt hợp đồng nếu chấm dứt theo Điều 13.3.2 được Techcombank gửi cho khách hàng với nội dung bao gồm: thời điểm chấm dứt bao thanh toán, nợ bao thanh toán bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả nợ bao thanh toán bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với nợ bao thanh toán bị thu hồi trước hạn, việc chuyển nhượng lại khoản phải thu cho khách hàng...
- 13.3.4. Khi Khách hàng nhận được thông báo chấm dứt Mức ứng trước BTT, Techcombank sẽ không có bất kỳ nghĩa vụ nào với Khách hàng theo Hợp đồng này đối với các Khoản phải trả phát sinh giữa Khách hàng và Người bán.

ĐIỀU 14. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 14.1. Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm với mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật đối với bất kỳ vi phạm nào của Khách Hàng theo bất kỳ thỏa thuận nào giữa Techcombank và Khách hàng trong việc cung cấp dịch vụ bao thanh toán theo Hợp đồng này tại thời điểm vi phạm nhưng không thấp hơn 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm. Khi phát sinh vi phạm, Techcombank sẽ thông báo bằng văn bản về số tiền phạt và thời hạn thanh toán tiền phạt gửi đến Khách Hàng, văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách Hàng;
- 14.2. Khách Hàng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho Techcombank nếu Khách Hàng vi phạm quy định tại Hợp đồng này và bất kỳ thỏa thuận nào giữa Techcombank và Khách hàng trong việc cung cấp dịch vụ bao thanh toán theo Hợp đồng này gây thiệt cho Techcombank;
- 14.3. Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm Hợp đồng này hoặc bất kỳ thỏa thuận nào giữa Techcombank và Khách hàng trong việc cung cấp dịch vụ bao thanh toán theo Hợp đồng này, Techcombank phải áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ (không giới hạn ở biện pháp khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền), Khách Hàng cam kết sẽ bồi thường/bồi hoàn cho Techcombank toàn bộ các chi phí luật sư, chi phí đi lại, thông tin liên lạc, sao, chụp, công chứng, dịch thuật tài liệu, chuẩn bị tài liệu tố tụng, chi phí thu hồi nợ, chi phí quản lý, xử lý tài sản bảo đảm, phí thi hành án theo thông báo và chứng từ do Techcombank cung cấp mà không cần chứng từ chứng minh các thiệt hại.

ĐIỀU 15. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 15.1. Phí và chi phí: Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản phí dịch vụ của Techcombank và các khoản phí, lệ phí, phí dịch vụ phát sinh từ việc sử dụng dịch vụ của Bên thứ ba (ngoài Techcombank và Khách hàng) để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc phát sinh trong suốt quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn lệ phí công chứng Hợp đồng, phí dịch thuật, phí đăng báo... Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Techcombank yêu cầu hoặc chỉ dẫn, Khách hàng sẽ trực tiếp thanh toán các khoản phí này cho Bên thứ ba theo chỉ dẫn của Techcombank, hoặc hoàn trả lại cho Techcombank nếu Techcombank đã bỏ ra cho đơn vị cung ứng dịch vụ, trên cơ sở Techcombank xuất trình phiếu thu, hoá đơn, chứng từ hợp lý hợp lệ theo quy định pháp luật hiện hành liên quan đến khoản phí đã chi thay cho Khách hàng.
- 15.2. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ, đúng các thỏa thuận trong Hợp Đồng này hoặc bất kỳ thỏa thuận nào giữa Techcombank và Khách hàng trong việc cung cấp dịch vụ bao thanh toán theo Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu một trong hai Bên hoặc cả hai Bên cần thay đổi các điều khoản đã cam kết, hai Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này phải được sự chấp thuận của cả hai Bên, phải được lập thành văn bản sẽ là những phần không tách rời của Hợp đồng này.
- 15.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có điều khoản nào bị coi là vô hiệu theo phán quyết của Tòa án hoặc quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc do thay đổi của các quy định pháp luật, thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên, đồng thời các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp; Những vấn đề mà Hợp đồng này không quy định thì sẽ áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam để giải quyết.

- 15.4. Cơ quan giải quyết tranh chấp: mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng này và các văn bản/thỏa thuận kèm theo hợp đồng này sẽ được các bên đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam và luật giải quyết tranh chấp là Pháp luật Việt Nam.
- 15.5. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này và các văn bản/thỏa thuận kèm theo hợp đồng này trong suốt quá trình các Bên tiến hành bất kỳ thủ tục, tố tụng giải quyết tranh chấp theo qui định tại Điều này.

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 16.1. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng HM ứng trước BTT này có hiệu lực kể từ ngày ký với điều kiện quyền yêu cầu ứng trước của Khách hàng chỉ được thực hiện sau khi giao hàng phù hợp với nội dung của Hợp đồng mua bán, cung ứng dịch vụ.
- 16.2. Thời hạn của Hợp đồng: Hợp đồng này có thời hạn từ thời điểm có hiệu lực cho đến khi Khách hàng hoặc Người mua của Khách hàng hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán được qui định tại Hợp đồng này;
- 16.3. Số bản hợp đồng: Hợp đồng này gồm 16 điều, được lập thành 3 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, Techcombank giữ 02 (hai) bản, Khách hàng giữ 01 (một) bản. Những tài liệu đi kèm Hợp đồng này hoặc để thực hiện Hợp đồng này như Đề nghị ứng trước kiêm chuyển nhượng khoản phải thu; Thông báo chuyển nhượng Khoản phải trả, Đề xuất ứng trước khoản phải trả, và các thỏa thuận khác giữa các bên liên quan đến việc cung cấp HM ứng trước BTT NM (nếu có) cũng được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN TECHCOMBANK**ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**